BÁO BÀI - LỚP 8A – ISP03

Class Assignment Report - Grade 8A

(Tuần/week: 08 Từ ngày/From 06/10/2025 đến ngày/To 10/10/2025)

GVCN/ Homeroom Teacher: Phạm Thị Hoài Nhi

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* (06/10/25)	1	SHCN		
	2	Mỹ thuật	Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng Thiết kế đèn ngủ	Giấy, màu, bút chì, tẩy
	3	Mỹ thuật	Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng Thiết kế đèn ngủ	Giấy, màu, bút chì, tẩy
	4	English (Expat)	E8: Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WP p.25 E9: IELTS sample speaking 3 E10: Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WB p.25	
	5	English (Expat)		
	6	KHTN	Bài 9. Base. Thang pH	
	7	KHTN	Bài 9. Base. Thang pH	
	8	Toán	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	
	9	Toán	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	
Thứ Ba *Tuesday* (07/10/25)	1	GDCD/KNS	Tự quản lý – Thiết lập mục tiêu cho bản thân (tiếp theo)	- Chuẩn bị giấy, bút, kéo.
	2	Tin học - CN-KT	Sự quan trọng của thông tin cá nhân!	Học tại ICT
	3	Tin học - CN-KT	Sự quan trọng của thông tin cá nhân!	Học tại ICT
	4	English	E8: Unit 3: Language checkpoint: SB pp.42-43 + WB p.29 E9: Unit 3: Life skills: SB pp.36-37 E10: IELTS sample speaking 3	
	5	English		
	6	GDTC	- Các kỹ năng vận động cơ bản (rào nhảy, nấm chiến thuật) + Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông - TTTC: Đá cầu - Đỡ cầu từ phát thấp và cao. - Chuyền cầu qua lại theo nhóm 3-4 người.	
	7	GDTC		

	8	**Toán**	Bài 2. Tứ giác	
	9	**Toán**	Bài 3. Hình thang - Hình thang cân	
Thứ Tư *Wednesday* (08/10/25)	**1**	**LS&ĐL**	Bài 5. Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (Tiết 1)	Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết, thiết bị điện tử.
	2	**LS&ĐL**	Bài 5. Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (Tiết 2)	Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết, thiết bị điện tử.
	3	**LS&ĐL**	Bài 6. Kinh tế, văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII (tiết 1)	Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: SGK, vở ghi, viết, thiết bị điện tử.
	4	**English (Expat)**	E8: Unit 3: Developing speaking: SB p.40 E9: Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WP p.25 E10: Unit 3: Life skills: SB p.36-37	
	5	**English (Expat)**		
	6	**KHTN**	Bài 9. Base. Thang pH	
	7	**KHTN**	Bài 10. Oxide	
	8	**KHTN**	Bài 10. Oxide	
	9	**Âm nhạc**	- Hợp xướng: Luyện tập bè 2 bài hát Heal the world	Mang bình nước, SGK, vở ghi
Thứ Năm *Thursday* (09/10/25)	**1**	**Ngữ Văn**	Đọc – Sắc thái của tiếng cười (truyện cười)	
	2	**GTS**	Tốt bụng với chính mình (tiếp theo)	- Chuẩn bị giấy, bút chì, màu,kéo.
	3	**Toán**	Luyện tập/ Thí nghiệm/ Thực hành	
	4	**English**	E8: Reading & Language art G6: Unit 1_Lesson 3 (cont.) E9: Unit 3: Grammar: SB pp.38-39 + HW: WB p.26 E10: Unit 3: Grammar: SB pp.38-39 & WB p.26	
	5	**English**		
	6	**Ngữ Văn**	Viết – Viết đoạn văn kể lại một tình huống hài hước hoặc thú vị Nói và nghe – Trình bày suy nghĩ về vai trò của tiếng cười trong cuộc sống	
	7	**Ngữ Văn**		
	8	**GDĐP (STEAM PBL)**	Thực hành đồ hoạ "Tái sinh miền cổ tích"	
	9	**GDĐP (STEAM PBL)**		

Thứ Sáu ***Friday*** **(10/10/25)**	**1**	**Ngữ Văn**	Thực hành Tiếng Việt – Nghĩa tường minh và hàm ẩn	
	2	**English (Expat)**	E8: Unit 3: Life skills: SB pp.36-37 E9: Reading & Language art G7: Unit 1_Lesson 4 Dặn dò: Học sinh mang theo thiết bị điện tử E10: Reading & Language art G8: Unit 1_Lesson 4	
	3	**English (Expat)**		
	4	**Đại sứ**	Học theo đại sứ đã đăng ký	
	5	**Đại sứ**		
	6	**Math**	Solving equations with one unknown	
	7	**Math**		
	8	**HĐTN.HN**	Chuyên đề Tâm lý	
	9	**HĐTN.HN**		